TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 03-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 06/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/HSST-QĐ ngày 19/11/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 11/2024/TB-TA ngày 25/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23/01/1990 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954 (đã chết năm 2023) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ, Trương Thị H1, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong ngày 15/8/2022). Tại Bản án số 70/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đang chấp hành).

Tiền sự: Ngày 19/12/2023, Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chưa thi hành. Ngày 28/02/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng;

chưa thi hành.

Nhân thân: Ngày 19/4/2021, Công an xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành).

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nông Thị Thanh D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/5/2024,Nguyễn Văn T được một người đàn ông tên Q (thành mới quen được vài ngày) rủ đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và điều khiển xe mô tô không rõ biển số của Q đi từ thị trấn N đến huyện H, tỉnh Lạng Sơn để tìm tài sản trộm cắp. Đến 12 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà chị Nông Thị Thanh D ở thôn G, xã T thì Q phát hiện tại hiên quán nhà chị D ở cạnh đường có để chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-162.93, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. Nguyễn Văn T điều khiển xe đi qua lại để quan sát rồi đỗ cách quán nhà chị Nông Thị Thanh D khoảng 13m để cảnh giới. Q đi vào hiên quán và dắt xe máy ra ngoài đường, điều khiển xe về thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và bảo Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-162.93 làm phương tiện đi lại.

Ngày 07/6/2024, Nguyễn Văn T đang điều khiển xe ở tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T thì bị Công an huyện T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-162.93.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-162.93 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKSHL ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại bà Nông Thị Thanh D không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự do đã được nhận lại tài sản.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50, 56 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 07 tháng đến 02 năm 10 tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 07/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại bà Nông Thị Thanh D vắng mặt; xét thấy, người vắng mặt đã có lời khai, yêu cầu đề nghị tại cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, công văn trao đổi thông tin; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2024, tại thôn G, xã T, huyện H, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển số 12H1-162.93 trị giá 9.000.000 đồng của bà Nông Thị Thanh D.

[4] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh trật tự tại địa phương.

[5] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] "*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[7] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt (có 02 tiền án, 02 tiền sự) và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành; những đặc điểm nhân thân này thể hiện bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật, nhiều lần bị xét xử, chấp hành hình phạt cải tạo tập trung nhưng không hối cải mà vẫn tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích), do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Đối với Bản án số 70/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên hành vi phạm tội tàng trữ ma tuý của bị cáo tại bản án này lại xảy ra sau hành vi phạm tội trộm cắp nhưng lại được xét xử trước.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt chính: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội trong khi nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự quyết định áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc ở khoảng giữa của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định đủ để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội đồng thời cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của

pháp luật.

[12] Tại Bản án số 70/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang thi hành án, do đó cần tổng hợp với hình phạt của bản án này để quyết định hình phạt chung.

[13] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự do không khả thi trong công tác thi hành án.

[14] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Nông Thị Thanh D không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông tên Q theo T khai là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, do không rõ lai lịch tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[17] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[19] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số 70/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2024 theo Bản án số70/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 và Quyết định thi hành án phạt tù số 60/2024/QĐ-CA ngày 29/10/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Xử lý vật chứng.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng đen biển số 12H1-162.93 cho bà Nông Thị Thanh D; xác nhận đã thi hành xong theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn và chủ sở hữu.

4. Án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân T.Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân h.Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an h.Hữu Lũng;
- CQTHA hình sự Công an h. Hữu Lũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THA Dân sự h.Hữu Lũng (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường